

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH THANH HÓA
Số:38/2020/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 18 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2019/TLST- HNGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Lâm Đ – Sinh năm: 1972

Trú tại: Tổ dân phố Đ, Thị trấn Ph, huyện C, Thanh Hóa

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy D - Sinh năm: 1972

Trú tại: Tổ dân phố Đ, Thị trấn Ph, huyện C, Thanh Hóa

Căn cứ vào điều 212; điều 213 và khoản 3, khoản 4 điều 147 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào các điều 54; 55; 58; 81;82 và điều 83 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 6 điều 19; điểm a khoản 1 điều 24; khoản 7 điều 26; điểm a khoản 5 điều 27 - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành của các đương sự ngày 10 tháng 3 năm 2020

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Lâm Đ và chị Nguyễn Thị Thùy D

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân:* Anh Nguyễn Lâm Đ và chị Nguyễn Thị Thùy D thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: anh Đ và chị D thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Phương H – Sinh ngày: 3/12/1995; Cháu Nguyễn Huy H – Sinh ngày 31/3/2002. Nay các cháu đã lớn, muốn ở với ai do các cháu quyết định.

- *Về tài sản*: Ghi nhận sự thỏa thuận về phân chia tài sản chung giữa anh Đ và chị D như sau: Toàn bộ tài sản gồm: Đất diện tích 230m², tại tờ bản đồ số 13, thửa số 16 Giấy chứng nhận mang tên Nguyễn Lâm Đ, Nguyễn Thị Thùy D, cấp ngày 14/11/2006; nhà cấp 4A (2 tầng) xây dựng năm 2006 và toàn bộ tài sản vật dụng khác trong gia đình, giao lại cho anh Đức sử dụng. Anh Đ có trách nhiệm đưa cho chị D số tiền là 800.000.000đ (tám trăm triệu đồng), thời gian thanh toán chia làm 2 đợt, đợt 1 tháng 3/2020, đợt 2 vào tháng 6/2020

- *Về công nợ*: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Đ, chị D mỗi người phải nộp 75.000đ án phí DSST. Anh Đ nhận nộp cả phần án phí cho chị D, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.000.000đ theo biên lai số AA/2018/0006161, ngày 09/12/2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Thanh Hóa. Anh Đ được nhận lại 19.850.000đ (*Mười chín triệu tám trăm năm mươi ngàn*)

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện C;
- BTP Thị trấn P;
- TAND tỉnh Thanh hóa;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐẤ KÝ)

Vũ Thị Dung